

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-3-2018  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Thanh Phong;

Bà Ngô Thị Diễm Thúy;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thảo, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Ngự tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1981; Cư trú tại: ấp 2, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Anh Phan Văn P, sinh năm 1974 (theo giấy CMND sinh năm 1975); Cư trú tại: ấp An Hòa, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Ch trình bày:* Chị và anh Trần Văn P cưới nhau vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm, do hai bên không tìm hiểu rõ về nhau nên thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2016 đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên không gặp nhau để hàn gắn tình cảm do chị đi làm ăn xa, đến thời điểm này thì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn P. Về

con chung: Có 01 con chung tên Phan Thành C, sinh ngày 02/11/2002, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo trình bày của bị đơn anh Phan Văn P trình bày: Anh và cô Lê Thị Ch cưới nhau vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống riêng tại ấp An Hòa, xã An Bình A, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, cô Ch không còn thương anh nên đi lấy chồng khác. Nay tình cảm không còn, cô Ch có đơn yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý tự nguyện ly hôn với cô Ch. Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Thành C, sinh ngày 02/11/2002, hiện đang sống với cô Ch, tôi thống nhất để cô Ch tiếp tục nuôi con chung, tôi không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Lê Thị Ch yêu cầu ly hôn với anh Phan Văn P.

- Về hôn nhân: Xét thấy, hôn nhân giữa chị Ch và anh P là hôn nhân không hợp pháp vì anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

*“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.*

*2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn”.*

Mặc dù anh Phan Văn P tự nguyện thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Ch nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của anh, chị là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: Chị Ch yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Thành C, sinh ngày 02/11/2002, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phan Văn P thống nhất để chị Ch được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, cháu Phan Thành C cũng có nguyện vọng sống chung với mẹ. Chị Ch cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Ch chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Ch và anh Phan Văn P. Về con chung: Chị Lê Thị Ch được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Thành C, sinh ngày 02/11/2002, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Ch và anh Phan Văn P.

2/ Về con chung: Chị Lê Thị Ch được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phan Thành C, sinh ngày 02/11/2002, hiện đang sống với chị Ch. Anh P không cấp dưỡng nuôi con do chị Ch không yêu cầu. Chị Ch cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Ch chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Ch đã nộp theo biên lai số 02528 ngày 25/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Tâm**